

Bản án số: 40/2023/HSST.

Ngày 16/8/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Trần Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 05/7/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS 02/8/2023 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Quang T** - sinh năm 1992 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trịnh Quang H và bà Nguyễn Thị Thanh L; Về nhân thân: bị cáo Toàn bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, theo bản án số: 16/2013/HSST ngày 28/03/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13/02/2014; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/03/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Định Ngọc T1**- sinh năm 1987 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Số nhà 246 đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đinh Ngọc C, sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị Minh N, sinh năm 1966; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); Nhân thân: bị cáo T1 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Đánh bạc*”, theo bản án số: 204/2016/HSPT ngày 13/6/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày

13/8/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/03/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ - Có mặt.

2. Bà Đỗ Thị Minh N, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ- Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1954. Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ - Có mặt.

4. Ông Nguyễn Năm, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Đ - Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Vũ Xuân Tr, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện C, tỉnh Đ - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 21/03/2023 Trịnh Quang T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 48D1 - 000.79 chở Nguyễn Vũ Xuân Tr đi từ huyện Cư Jút đến thành phố Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk để chuộc xe mô tô BKS 48F7 - 8838 do Toàn đã cầm cố trước đó. Khi đi ngang qua nhà Đinh Ngọc T1, ở tổ dân phố 9, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ, T dừng xe ở lề đường rồi đi vào trước cửa nhà đứng nói chuyện với T1, còn Tr đứng đợi bên ngoài. Trong lúc nói chuyện với nhau, T1 rủ T kiếm ít ma túy đá về chơi, T đồng ý. T1 còn nói với T “*nếu có ma túy thì đem vào nhà anh Nguyễn N ở thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Đ sử dụng*”, T đồng ý. Sau đó, T tiếp tục chở Tr đi lên thành phố Buon Ma Thuật chuộc xe mô tô, khi lấy được xe mô tô BKS 48F7- 8838, T đưa chiếc xe này cho Tr điều khiển đi về trước và dặn Tr đợi ở khu vực cầu 14, còn T điều khiển xe mô tô BKS 48D1- 000.79 đi về sau. Trên đường về, T rẽ vào đường hẻm sát bên cạnh cây xăng Hồng Hải thuộc phường Khánh Xuân, Tp. Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk khoảng 200m gặp một người nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch). Khi gặp người này, T hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, người thanh niên này đồng ý và đưa cho T 01 gói nhựa màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa ma túy đá, T đưa số tiền 1.000.000 đồng cho người bán ma túy, người đó bỏ đi. Sau đó T cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải phía trước của mình, rồi điều khiển xe đi về hướng huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 10 phút sau, T đi đến khu vực cầu 14 thuộc xã

Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thì gặp Tr đang đợi. Tại đây, T gọi điện thoại cho Đinh Ngọc T1 qua Messenger hỏi T1 đang ở đâu thì T1 nói: *“anh đang chở con đi học, xong là anh vào nhà anh N, em vào luôn đi”*, ngay sau đó T nhắn tin cho Tân: *“Xuống luôn nha anh nha, chở cháu đi học đi rồi xuống luôn, em đang gần nhà anh N rồi á”*, T1 nhắn tin trả lời qua messenger: *“anh vào mở cửa trước đi, e phi vào”*, rồi T rủ Tr cùng đi vào nhà anh N để sử dụng ma túy, Tr đồng ý, T điều khiển xe máy chạy phía trước dẫn đường, còn Tr chạy theo sau vào nhà N. Sau khi nhận được điện thoại, tin nhắn của T, khoảng 13 giờ 20 cùng ngày, T1 lấy hộp giấy bên trong có 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bỏ vào cốp xe BKS 47P1 - 145.52, rồi điều khiển xe này chở con đi học xong, T1 chạy vào nhà anh N ở thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Đ, đến nơi thấy cửa trước khóa, T1 biết anh N đang nằm viện không có ở nhà, T1 đi thẳng ra sau nhà cất hộp đựng dụng cụ sử dụng ma túy tại bể nước, thấy cửa sau không khóa, T1 vào trong nhà ngồi đợi T. Một lúc sau, thấy T và Tr đến, T1 đi ra sau nhà lấy hộp đựng 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào, lấy ra một bộ dụng cụ để cùng sử dụng ma túy. Cùng lúc này, T lấy trong người gói ma túy vừa mua được ra, dùng kéo cắt gói nhựa rồi đổ ít ma túy đá vào trong nỏ của bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đang đặt trên bàn gỗ, phần ma túy đá còn lại trong gói nhựa T1 hàn kín lại và đặt trên điện thoại của T để trên bàn trước mặt T đang ngồi. Sau đó, Tr, T và T1 cùng nhau sử dụng ma túy trong nỏ để trên bàn, đến 13 giờ 50 phút cùng ngày, trong lúc T, Tr và T1 đang ngồi sử dụng ma túy thì bị Công an xã Tâm Thắng phát hiện bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy, thu giữ 01 gói nhựa màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là Methamphetamine), 01 điện thoại Iphone 6S Plus và thu giữ các vật chứng khác có liên quan, được niêm phong theo quy định.

Bản kết luận giám định số: 91/KL- KTHS ngày 27/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: *Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong một gói nhựa hàn kín được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy; có khối lượng là 2,0074 gam, là Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng sau giám định là 1,9572 gam.*

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT- VKS- CJ ngày 04/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Trịnh Quang T1 về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Đinh Ngọc T1 về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trịnh Quang T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma*

túy” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đinh Ngọc T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút vẫn giữ quan điểm đã truy tố đối với bị cáo T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Trịnh Quang T phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Đinh Ngọc T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Quang T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của BLHS, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Ngọc T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã trả cho bà Trịnh Thị Thu H xe mô tô BKS: 48D1- 00079; trả cho bà Trịnh Thị Minh Ph xe mô tô BKS: 48F7- 8838; trả cho bà Đỗ Thị Minh N xe mô tô BKS: 47P1- 145.52 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo; Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Trả cho anh Tr 01 điện thoại hiệu Oppo; trả cho bà Nguyễn Thị Thanh L 01 điện thoại hiệu Iphone 6 plus.

+ Tịch thu tiêu hủy: 1,9572 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 vỏ chai nhựa (Sting), trên có nắp màu đỏ được gắn ống thủy tinh, có chiều dài nhô ra 6cm và gắn ống hút màu trắng cam, chiều dài phần nhô ra 20cm; phần chai nhựa dài 22cm; 01 nắp nhựa màu đen, bên trên gắn ống nhựa thủy tinh; 01 quẹt ga màu vàng đã qua sử dụng; 01 kéo bằng kim loại. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Đinh Ngọc T1 vì sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về hành vi phạm tội của các bị cáo, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Trịnh Quang T, Đinh Ngọc T1 đã khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 12 giờ ngày 21/03/2023, Trịnh Quang T dùng xe mô tô chở Nguyễn Vũ Xuân Tr đi ngang qua nhà Đinh Ngọc T1. Sau đó, T dùng xe đi vào trước sân nhà T1 chơi, còn Tr ngồi trên xe ở lề đường đợi. Khi nói chuyện với T, T1 có nói T “*kiếm gì chơi một tý*”, T hiểu ý T1 nói là kiếm ma túy về sử dụng nên đã đồng ý. Sau đó, T dùng xe mô tô chở Tr lên thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để chuộc xe trước đó T cầm cố. Trên đường đi T và Tr không trao đổi gì về việc mua ma túy về sử dụng. Sau khi T, Tr đến thành phố Buôn Ma Thuột chuộc được xe mô tô, T nói Tr điều khiển xe mô tô về trước đợi T ở cầu 14, thuộc địa phận xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút. Còn T điều khiển xe mô tô vừa chuộc được đến địa phận thuộc phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột mua của một người nam thanh niên không quen biết 01 gói ma túy, giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T gọi điện báo cho T1 biết là đã mua được ma túy và nói T1 chuẩn bị công cụ, địa điểm để sử dụng ma túy. Nghe T nói vậy thì T1 nói là đi đến nhà anh Nguyễn N tại thôn 4, xã T, huyện C để sử dụng (Lúc này anh N đang nằm viện, không có ai ở nhà). Khi nghe T gọi thông báo đã mua được ma túy thì T1 ở nhà đã chuẩn bị các công cụ sử dụng ma túy như ông hút thủy tinh, chai nước, kéo bằng kim loại, bật lửa,... rồi T1 đi đến nhà anh N đợi T. Sau đó, T chạy xe về đến cầu 14 thuộc địa phận xã Tâm Thắng huyện Cư Jút gặp Tr đang đứng đợi, T rủ Tr đi đến nhà anh N để sử dụng ma túy thì được Tr đồng ý và cả T, Tr điều khiển xe vào nhà anh N. Khi T, Tr đi đến nhà anh N thì gặp T1, rồi cả T, T1 đưa ma túy ra cho vào bộ dụng cụ đã chuẩn bị sẵn tổ chức hút ma túy. Trong lúc T1, T, Tr đang sử dụng ma túy thì bị công an xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy và toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Trịnh Quang T phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 của BLHS.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Tại khoản 1 Điều 255 của BLHS quy định: “1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý các chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do ý thức xem thường pháp luật và do lối sống buông thả nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Methamphetamine) là chất gây nghiện, nguy hại cho sức khỏe con người, làm băng hoại đạo đức, ảnh hưởng nền kinh tế cá nhân, gia đình, xã hội, là nguyên nhân của các loại tội phạm khác. Tuy nhiên do ý thức xem thường pháp luật và lối sống buông thả nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Tân phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Toàn phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thuộc tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét thấy trong vụ án có 02 bị cáo cùng tham gia, tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo khác nhau. Vì vậy, cần phân hóa trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo thì mới bảo đảm được sự nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

Bị cáo T1 là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo là người nói với Toàn mua ma túy về sử dụng và bị cáo là người chuẩn bị các công cụ, địa điểm và tổ chức cho T, Tr sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo T1 mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo T.

Đối với bị cáo Trịnh Quang T phạm hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo là thực hành tích cực, trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng và tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo T1 và anh Tr sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo T, T1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo T có cha, mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến. Bị cáo T1 là người có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo bị khuyết tật ở chân, đi lại hạn chế, bị cáo đã ly hôn vợ và phải nuôi hai con nhỏ. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo T và T1.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trong giai đoạn điều tra Cơ quan CSĐT huyện Cư Jút đã trả cho bà Trịnh Thị Thu H xe mô tô BKS: 48D1- 00079; trả cho bà Trịnh Thị Minh Ph xe mô tô BKS: 48F7- 8838; trả cho bà Đỗ Thị Minh N xe mô tô BKS: 47P1- 145.52 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo; Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Trả cho anh Nguyễn Vũ Xuân Tr 01 điện thoại hiệu Oppo; trả cho bà Nguyễn Thị Thanh L 01 điện thoại hiệu Iphone 6S plus là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

+ Đối với 1,9572 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 vỏ chai nhựa (Sting), trên có nắp màu đỏ được gắn ống thủy tinh, có chiều dài nhô ra 6cm và gắn ống hút màu trắng cam, chiều dài phần nhô ra 20cm; phần chai nhựa dài 22cm; 01 nắp nhựa màu đen, bên trên gắn ống nhựa thủy tinh có chiều dài nhô ra 5cm và phần ống hút màu trắng dài 18cm, phía dưới ống hút màu xanh dài 10cm; 01 quẹt ga đã qua sử dụng; 01 kéo bằng kim loại đã qua sử dụng. Xét thấy các vật chứng này hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của bị cáo Tân, xét thấy do bị cáo sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về các đối tượng liên quan trong vụ án.

Đối với người thanh niên có hành vi bán ma túy đá cho bị cáo Toàn hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút tách hành vi để tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Vũ Xuân Tr là người đi cùng Toàn lên thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để chuộc xe, sau đó T mua ma túy và có hành vi sử dụng ma túy cùng với T, T1 tại nhà ông N. Nhưng trước, trong khi T đi mua ma túy thì Tr không biết, chỉ khi mua được ma túy rồi T rủ Tr đi sử dụng cùng, địa điểm và công cụ để sử dụng ma túy do T1 cung cấp, Tr sử dụng nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự Tr.

Đối với ông Nguyễn N, là chủ nhà nơi T, T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 21/03/2023. Nhưng ông N không biết các bị cáo dùng nhà ở của mình làm địa

điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vì trong thời gian này ông N bị tai nạn, đang điều trị tại bệnh viện nên không có căn cứ để xử lý ông N;

Đối với Trịnh Thị Thu H, Trịnh Thị Minh Ph là chị gái của bị cáo T, cho T mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại, việc T dùng xe mô tô của H, Ph để đi mua ma túy, đi sử dụng trái phép chất ma túy thì H và Ph đều không biết nên không có căn cứ để xử lý bà H, bà Ph.

Đối với bà Đỗ Thị Minh N là mẹ của bị cáo T1, cho T1 mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại, việc T1 dùng chiếc xe này vào việc đi sử dụng trái phép chất ma túy thì bà N không biết nên không có căn cứ để xử lý bà N.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh L là chủ sở hữu 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus mà bị cáo T đã dùng để gọi, nhắn tin cho Tân, liên hệ với T1 đi sử dụng ma túy vào ngày 21/3/2023. Trước đó, bà L gửi điện thoại này cho T giữ khi bà đi bệnh viện, bà L không biết T sử dụng điện thoại của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý bà L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Đinh Ngọc T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trịnh Quang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/03/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đinh Ngọc T1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/03/2023).

2. *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận Cơ quan CSĐT huyện Cư Jút đã trả cho bà Trịnh Thị Thu H xe mô tô BKS: 48D1- 00079; trả cho bà Trịnh Thị Minh Ph xe mô tô BKS: 48F7- 8838; trả cho bà Đỗ Thị Minh N xe mô tô BKS: 47P1- 145.52 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo; Trả cho bị cáo Trịnh Quang T 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Trả cho anh

Nguyễn Vũ Xuân Tr 01 điện thoại hiệu Oppo; trả cho bà Nguyễn Thị Thanh L 01 điện thoại hiệu Iphone 6S plus.

+ Tịch thu tiêu hủy 1,9572 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 vỏ chai nhựa (Sting) được gắn ống thủy tinh, có chiều dài nhô ra 6cm và gắn ống hút màu, chiều dài phần nhô ra 20cm; phần chai nhựa dài 22cm; 01 nắp nhựa màu đen, bên trên gắn ống nhựa thủy tinh; 01 quẹt ga; 01 kéo bằng kim loại.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo Đinh Ngọc T1.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trịnh Quang T, Đinh Ngọc T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CA huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ; VP.

(Đã ký)

NÔNG VĂN BÀO

